

THU HỒI TÀI SẢN KHÔNG QUA KẾT TỘI: KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

LÊ ĐỨC KHẢI

Học viên Cao học Luật Hình sự và Tố tụng hình sự K39,
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Graduate student, Criminal Law and Criminal Procedure, Cohort K39,
Ho Chi Minh City University of Law

Ngày nhận bài: 24/7/2026

Ngày sửa bài: 17/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thủ tục tịch thu tài sản bất hợp pháp đối với vụ án mà người bị buộc tội bỏ trốn hoặc đã mất theo Luật Tố tụng hình sự Trung Quốc, bản sửa đổi năm 2018, trên cơ sở văn bản gốc tiếng Trung Quốc. Kết quả cho thấy, Trung Quốc chọn mô hình thủ tục hướng tới tài sản đặt trong luật tố tụng hình sự thay vì tịch thu dân sự. Đối chiếu với Việt Nam, bài viết chỉ ra khoảng trống hiện nay mang tính tố tụng chứ không phải luật nội dung, từ đó khuyến nghị bổ sung một chương về tịch thu tài sản do phạm tội mà có vào Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ khóa: *thu hồi tài sản không qua kết tội, tố tụng đối vật, tài sản do phạm tội mà có, Luật Tố tụng hình sự Trung Quốc, hoàn thiện pháp luật*

Non-conviction-based asset recovery: China's experience and recommendations for Vietnam

Abstract:

This study analyzes the procedure for confiscating illegal assets in cases where the accused has absconded or died under China's 2018 Criminal Procedure Law, drawing on original Chinese-language legal sources. The findings show that China adopts a property-oriented procedure embedded within criminal procedure law rather than a civil forfeiture model. Comparing this framework with Vietnamese law, the study argues that Vietnam's current gap is procedural rather than substantive. It therefore recommends adding a separate chapter to the Criminal Procedure Code governing the confiscation of proceeds of crime where conviction cannot be obtained because the accused has absconded or died.

Keywords: *non-conviction-based asset recovery, in rem proceedings, proceeds of crime, Criminal Procedure Law of China, legal improvement*

1. Đặt vấn đề

Thu hồi tài sản do tham nhũng, phạm tội mà có là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Năm 2025, các cơ quan thi hành án dân sự đã thu hồi 45.531 tỷ đồng, đạt tỷ lệ gần 86% (Thu Giang, 2025). Nhưng con số đó chỉ phản ánh các vụ án đi được đến bản án. Với những vụ mà người bị buộc tội chết hoặc bỏ trốn, không có bản án nào để thi hành và pháp luật hiện hành cũng không có công cụ nào để xử lý khối tài sản liên quan.

Nguyên nhân có tính cấu trúc, việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có chỉ thực hiện được qua biện pháp tư pháp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, mà biện pháp này lại được tuyên trong bản án kết tội. Chỉ thị số 06-CT/TW đã đặt ra yêu cầu nghiên cứu các cơ chế thu hồi, xử lý tài sản không qua kết tội. Trong bối cảnh tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, việc nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về thu hồi tài sản không qua kết tội có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết phân tích cơ chế thu hồi tài sản không qua kết tội của Trung Quốc, đối chiếu với pháp luật Việt Nam để nhận diện những khoảng trống hiện hành, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm xây dựng cơ chế phù hợp với điều kiện pháp lý và thực tiễn của Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Nguyễn Tuấn Anh (2022) đề nghị bổ sung một chương riêng vào BLTTHS cho trường hợp người phạm tội đã chết hoặc bỏ trốn, có viện dẫn mô hình Trung Quốc. Vũ Công Giao và Đỗ Thu Huyền (2022) nghiên cứu về hướng dân sự, giới hạn chủ thể ở cán bộ, công chức. Nguyễn Thị Kim Thoa (2026) đề xuất ban hành một Luật Thu hồi tài sản bất minh riêng. Lê Tiến Sinh (2026) nghiên cứu so sánh với Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông.

Khoảng trống nghiên cứu bộc lộ ở 2 điểm. Chưa có công trình nào phân tích hệ thống mô hình Trung Quốc trên cơ sở văn bản gốc, dù đây là quốc gia tương đồng với Việt Nam về truyền thống pháp lý và đã vận hành chế định hơn một thập kỷ. Mặt khác, các đề xuất hiện có đều nhắm tới tài sản bất minh không giải trình được nguồn gốc, nên bỏ ngỏ nhóm tài sản đã xác định được mối liên hệ với một hành vi phạm tội cụ thể mà tố tụng đối nhân bị đình trệ.

Cơ sở lý thuyết là sự phân biệt giữa tố tụng đối nhân (in personam) và tố tụng đối vật (in rem). Ở tố tụng đối nhân, đối tượng là con người, nên khi chủ thể đó chết hoặc vắng mặt thì thủ tục không thể tiếp tục. Ở tố tụng đối vật, đối tượng là chính khối tài sản, còn người bị cáo buộc chỉ tham gia với tư cách bên nắm giữ. Khung pháp lý quốc tế là Điều 54 khoản 1 điểm c Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, khuyến nghị cho phép tịch thu tài sản có nguồn gốc phạm tội mà không cần bản án hình sự khi người phạm tội chết, bỏ trốn hoặc vắng mặt.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp so sánh luật học chức năng kết hợp phân tích quy phạm. Dữ liệu gồm văn bản pháp luật Trung Quốc bằng nguyên bản tiếng Trung, văn bản pháp luật Việt Nam hiện hành cùng Dự thảo Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) (sửa đổi), và các công trình khoa học đã công bố. Phân tích đi từ suy luận diễn dịch trên nền quy phạm, kết hợp giải thích pháp luật theo hệ thống và theo mục đích.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Mô hình của Trung Quốc

Trung Quốc đưa cơ chế này vào luật năm 2012. Chế định này nằm ở Chương IV Phần thứ năm Luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (năm 1979, sửa đổi các năm 1996, 2012 và 2018), từ Điều 298 đến Điều 301. Điều đáng chú ý, Trung Quốc không chọn mô hình tịch thu dân sự (civil forfeiture) của các nước thông luật. Thủ tục nằm ngay trong Luật Tổ tụng hình sự, phát sinh theo đơn đề nghị của Viện kiểm sát, do Tòa án hình sự giải quyết và kết thúc bằng một quyết định chứ không phải bản án. Tòa án không tuyên bố ai có tội mà chỉ xác định tình trạng pháp lý của khối tài sản. Pháp luật Trung Quốc xếp chế định này vào nhóm thủ tục đặc biệt, song xét về cấu trúc, đây là thủ tục mang đặc trưng của tố tụng đối vật.

Thủ tục chỉ áp dụng khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện. Về loại tội phạm, danh mục gồm các tội phạm chức vụ, khủng bố, xâm phạm an ninh quốc gia, buôn lậu, rửa tiền, lừa đảo tài chính, tội phạm có tổ chức và ma túy. Vụ án phải thuộc loại lớn, tức có ảnh hưởng trong phạm vi một tỉnh hoặc toàn quốc, hoặc người bị buộc tội đã bỏ trốn ra nước ngoài. Người này phải bỏ trốn mà truy nã đủ một năm vẫn không đến trình diện, hoặc đã chết. Tài sản phải thuộc diện truy thu theo Điều 64 Bộ luật Hình sự Trung Quốc. Đáng lưu ý, danh mục tội danh nêu trên phần lớn không nằm trong Điều 298 mà do giải thích tư pháp bổ sung, trong khi Điều 119 Luật Lập pháp Trung Quốc đòi hỏi giải thích tư pháp phải bám vào điều luật cụ thể. Cách mở rộng đó khó dung hòa với chuẩn mực do chính nước này đặt ra. Về đối tượng, Điều 6 Quy định số 01/2017 bao quát cả tài sản thu được từ việc phạm tội, tài sản đã chuyển đổi từ tài sản đó, và hoa lợi, lợi tức phát sinh kể cả phần tương ứng trong khối tài sản đã bị trộn lẫn.

Chuẩn mực chứng minh được thiết lập theo hai tầng. Tầng thứ nhất, để thụ lý, đòi hỏi có chứng cứ chứng minh có sự việc phạm tội do người bị buộc tội thực hiện. Tầng thứ hai, để ra quyết định tịch thu, áp dụng chuẩn khả năng cao (高度可能), thấp hơn đáng kể chuẩn chứng cứ xác thực, đầy đủ mà việc kết tội đòi hỏi. Trên thang 4 nấc do StAR Initiative hệ thống hóa, chuẩn này nằm ở nấc thứ ba là cân bằng xác suất. Sự vắng mặt của người bị buộc tội được bù đắp bằng quyền tham gia tố tụng của người thân thích và người có quyền lợi liên quan, cơ chế hủy quyết định sơ thẩm khi họ bị tước cơ hội tham gia, và trách nhiệm bồi thường khi tịch thu sai. Thủ tục này đã vận hành trên thực tế. Trong vụ Lý Hoa Ba, cán bộ Sở Tài chính huyện Bà Dương bỏ trốn sang Singapore năm 2011, Tòa án nhân dân trung cấp Thượng Nhiêu ra quyết định tịch thu ngày 03/3/2015, với sự tham gia của người đại diện do cha mẹ người bỏ trốn ủy quyền. Khi Lý Hoa Ba bị dẫn độ về nước và bị kết án tù chung thân, phần tài sản đã tịch thu vẫn được giữ nguyên.

4.2. Khoảng trống trong pháp luật Việt Nam

Ở tầng luật nội dung, cơ sở để tước bỏ tài sản do phạm tội mà có đã tương đối rộng: điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS cho phép tịch thu vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác mà có, tức bao quát cả tài sản đã qua chuyển đổi. Vướng mắc nằm ở khoản 1 Điều 46, khi xếp biện pháp này vào nhóm biện pháp tư pháp áp dụng đối với người phạm tội, tức gắn chặt với chủ thể đã bị kết tội bằng bản án có hiệu lực. Như vậy, khoảng trống ở đây thuần túy là khoảng trống tố tụng chứ không phải luật nội dung, nên để lấp chỉ cần bổ sung một chương thủ tục vào BLTTHS mà không phải sửa đổi BLHS.

Ở tầng luật tố tụng, Điều 106 BLTTHS chỉ cho phép tịch thu tiền bạc, tài sản do phạm tội mà có khi

chúng là vật chứng, trong khi tài sản đã qua nhiều lần chuyển đổi, trộn lẫn, đứng tên người khác thường không còn giá trị chứng minh tội phạm. Quan trọng hơn, điểm a khoản 3 điều này buộc phải trả lại ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng. Khi người thực hiện hành vi đã chết, Điều 157 khoản 7 và Điều 230 buộc đình chỉ điều tra và hủy bỏ biện pháp cưỡng chế; khi bị can bỏ trốn, Điều 229 cho phép tạm đình chỉ mà không có thời hạn tối đa. Điều đó cho thấy, tịch thu chỉ thực hiện được qua bản án kết tội mà bản án đó lại không thể có, nên pháp luật không những thiếu căn cứ tịch thu mà còn buộc hoàn trả chính khối tài sản đó.

Tổng kết thi hành BLTTHS ghi nhận việc tạm đình chỉ chiếm tỷ lệ cao, số đối tượng truy nã chưa bắt được còn nhiều, và ngay cả khi có căn cứ xác định tài sản do người thân thích đứng tên là tài sản liên quan đến tội phạm thì cũng không thể kê biên.

Nghị quyết số 205/2025/QH15 cho phép thí điểm Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự bảo vệ lợi ích công cũng không phải giải pháp. Lợi ích công ở đây được liệt kê đóng trong 6 lĩnh vực, không bao gồm thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Quyết định hơn cả, Điều 12 khoản 1 điểm đ buộc Viện kiểm sát đình chỉ việc kiểm tra, xác minh khi cá nhân vi phạm đã chết mà không có người thừa kế quyền, nghĩa vụ. Trong khi đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã xác định cần bổ sung thủ tục này, nhưng định hướng đó chưa được thể chế hóa trong Dự thảo BLTTHS (sửa đổi).

5. Kết luận và khuyến nghị

Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy, thu hồi tài sản không qua kết tội hoàn toàn có thể được thiết kế như một thủ tục đặc biệt trong BLTTHS, phát sinh theo đề nghị của Viện kiểm sát và do Tòa án quyết định, mà không phá vỡ nguyên tắc suy đoán vô tội. Thủ tục hướng tới tài sản không tuyên bố ai có tội, không áp dụng hình phạt và không để lại án tích, nên không xung đột với Điều 31 Hiến pháp năm 2013; Hiến pháp cũng chỉ bảo hộ quyền sở hữu đối với thu nhập hợp pháp, trong khi tài sản do phạm tội mà có không làm phát sinh quyền sở hữu hợp pháp. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất như sau.

Trước hết, cần bổ sung vào Phần thủ tục đặc biệt của BLTTHS một chương mới về tịch thu tài sản do phạm tội mà có trong trường hợp người bị buộc tội bỏ trốn hoặc chết. Chọn hình thức một chương thay vì cơ chế khởi kiện dân sự riêng vì hồ sơ, chứng cứ đã hình thành trong tố tụng hình sự, Viện kiểm sát đã có sẵn chức năng thực hành quyền công tố, và quan trọng hơn cả, khởi kiện dân sự vẫn là tố tụng đối nhân đòi hỏi phải có bị đơn, như chính Nghị quyết số 205/2025/QH15 đã cho thấy.

Về phạm vi, danh mục tội phạm cần được liệt kê cứng ngay trong điều luật, không giao cho văn bản dưới luật mở rộng, và nên giới hạn ở các tội phạm về tham nhũng và chức vụ, rửa tiền, khủng bố và tài trợ khủng bố, ma túy, tội phạm có tổ chức và các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại đặc biệt lớn. Thủ tục chỉ áp dụng khi vụ án đã có quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ, để không thành con đường tắt thay cho việc chứng minh tội phạm.

Riêng chuẩn mực chứng minh, nên đặt cao hơn chuẩn khả năng cao của Trung Quốc, theo 2 bước: Viện kiểm sát trước hết phải đưa ra căn cứ rõ ràng cho thấy, tài sản có nguồn gốc từ hoặc liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, sau đó người có quyền lợi liên quan mới có nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Đi kèm là hệ bảo đảm về quyền tham gia tố tụng, quyền nhờ người bảo vệ, cơ chế đình chỉ và xem xét lại, trách nhiệm bồi thường khi tịch thu sai, cùng quyền ưu tiên của bị hại ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Thu Giang (2025), Tỷ lệ xét xử hình sự đạt gần 99%, thu hồi tài sản tham nhũng đạt 85,9%. Báo Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/ti-le-xet-xu-hinh-su-dat-gan-99-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-dat-859-102251209113311611.htm>
- Bộ Chính trị. (2026). Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 06/6/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm sát nhân dân trong giai đoạn mới.
- Quốc hội. (2015). Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ban hành ngày 27/11/2015.
- Quốc hội. (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, ban hành ngày 27/11/2015.
- Quốc hội. (2025). Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao. (2026). Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024 và 2025).
- Nguyễn Tuấn Anh. (2022). Kinh nghiệm quốc tế về tố tụng hình sự trong giải quyết các vụ án tham nhũng và một số kiến nghị cho Việt Nam. Trong Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới (tr. 385-394). Nhà xuất bản Tư pháp.
- Vũ Công Giao và Đỗ Thu Huyền. (2022). Tịch thu tài sản tham nhũng không qua thủ tục kết tội: Phân tích từ góc độ quyền con người. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, 38(4), 1-8.
- Nguyễn Thị Kim Thoa. (2026). Thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội ở Việt Nam - Lý luận, thực tiễn và kiến nghị. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Kỳ 1(444).
- Lê Tiến Sinh. (2026). Thu hồi tài sản tham nhũng: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Greenberg, T. S., Gray, L., Samuel, L. M., & Grant, W. (2009). Stolen asset recovery: A good practices guide for non-conviction based asset forfeiture. World Bank.
- Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc. (2017). 关于适用犯罪嫌疑人、被告人逃匿、死亡案件违法所得没收程序若干问题的规定 (Quy định về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng thủ tục tịch thu thu nhập bất hợp pháp trong trường hợp người bị tình nghi phạm tội, bị cáo bỏ trốn hoặc chết), 法释〔2017〕1号.
- Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc. (2018). 中华人民共和国刑事诉讼法 (Luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1979, sửa đổi, bổ sung các năm 1996, 2012 và 2018).
- United Nations. (2003). United Nations Convention against Corruption. United Nations.